

Số: 14 /2019/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm
trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;
Căn cứ Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;
Căn cứ Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi Điểm b Khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;
Căn cứ khoản 2 Điều 15 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 445/TTr - SGD&ĐT ngày 27 tháng 02 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

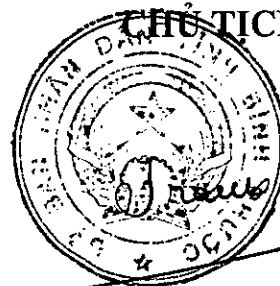
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày. QĐ. tháng. 5... năm 2019 và thay thế Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT. HĐND,
TT. UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TGTU, UBKTTU;
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các Phòng, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT (Nga.QĐ24.05.3.19).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Văn Trâm

QUY ĐỊNH

Về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2019/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định này quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bình Phước, bao gồm: Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan quản lý giáo dục và các ngành liên quan trong việc quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn; thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh, không coi là dạy thêm, học thêm và không thuộc phạm vi áp dụng của Quy định này.

Chương II**VIỆC CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
DẠY THÊM, HỌC THÊM****Điều 2. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm**

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm hoặc uỷ quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình tiểu học (bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn

luyện kỹ năng sống), trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

Chương III

VIỆC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN HỌC THÊM

Điều 3. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường

1. Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước; bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

2. Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường bằng văn bản. Tuy nhiên, mức thu phải đảm bảo theo nguyên tắc thu vừa đủ chi (số tiền tồn quỹ không quá 1% trên tổng số thu/năm học).

3. Nội dung và mức chi:

a) Chi cho giáo viên trực tiếp dạy thêm tối thiểu 80% trên tổng số tiền thu học thêm trong năm học. Số tiền chi 01 tiết dạy thêm không vượt quá số tiền tính trên 01 tiết dạy thêm của giáo viên có hệ số lương cao nhất có tham gia dạy thêm trong năm học của đơn vị đó. Số tiền tính 01 tiết dạy thêm cho giáo viên được áp dụng theo công thức sau:

$$\text{Tiền lương 01 tiết dạy thêm} = \text{Tiền lương 01 tiết dạy} \times 150\%.$$

$$\text{Tiền lương 01 tiết dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm}} \times \frac{\text{Số tuần dành cho giảng dạy}}{52 \text{ tuần}}$$

Trong đó:

- Tổng tiền lương 12 tháng trong năm học được tính = [Tổng hệ số lương trong năm học + Tổng hệ số phụ cấp vượt khung trong năm học (nếu có)] x lương cơ bản hiện hành.

- Số tuần dành cho giảng dạy, định mức giờ dạy/năm của từng cấp học theo quy định hiện hành.

b) Chi trả cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm tại trường, chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm không quá 20% trên tổng số tiền thu trong năm.

c) Tỷ lệ phân bổ cho các nội dung chi phải thông qua hội đồng trường, hội nghị cán bộ công nhân viên chức và đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, đảm bảo công khai, dân chủ.

3. Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP, CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ CÁC NGÀNH LIÊN QUAN TRONG VIỆC QUẢN LÝ DẠY THÊM, HỌC THÊM TRÊN ĐỊA BÀN

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Thực hiện đúng theo khoản 1, 3, 4 Điều 16 của Thông tư số 17.
2. Cấp, gia hạn và thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho cá nhân, tổ chức theo quy định.
3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, các cá nhân liên quan biết và thực hiện đúng quy định. Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường và các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện dạy thêm, học thêm.
4. Hàng năm thẩm tra dự toán, quyết toán thu chi tại các trường được cấp giấy phép dạy thêm, học thêm theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận ý kiến phản ánh về dạy thêm, học thêm để kịp thời xử lý.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện)

1. Thực hiện đúng theo khoản 1, 3, 4 Điều 17 của Thông tư số 17.
2. Chịu trách nhiệm quản lý đối với hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm giám sát hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn, đảm bảo an toàn, trật tự tại các điểm có hoạt động dạy thêm, học thêm.
4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) theo quy định.
5. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Thực hiện đúng theo khoản 1, 2, 3 Điều 18 của Thông tư số 17.
2. Tổ chức hoặc phối hợp với các ban ngành thanh tra, kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm đối với bậc tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn; phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc đề nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.
3. Hàng năm thẩm tra dự toán, quyết toán thu chi tại các trường được cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
4. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận ý kiến phản ánh về dạy thêm, học thêm để kịp thời xử lý.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm của toàn địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi kết thúc mỗi học kỳ của năm học và những trường hợp đột xuất (nếu có).

Điều 7. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và người đứng đầu các cơ sở giáo dục (gọi chung là Thủ trưởng đơn vị)

1. Thực hiện đúng theo Điều 19 và Điều 20 của Thông tư số 17.

2. Sau khi được cấp giấy phép dạy thêm, học thêm, Thủ trưởng đơn vị được tổ chức hoạt động và quản lý các lớp dạy thêm, học thêm trong nhà trường cho học sinh, cán bộ, giáo viên của đơn vị; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm; quản lý, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường của cán bộ, giáo viên do đơn vị quản lý; xét duyệt, chấp thuận cho cán bộ, giáo viên của đơn vị có đủ tiêu chuẩn được tham gia dạy thêm ngoài nhà trường; nội dung xác nhận có giá trị trong thời gian 12 tháng; tổng hợp danh sách cán bộ, giáo viên của đơn vị đăng ký tham gia dạy thêm ngoài nhà trường để quản lý và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

3. Phổ biến, quán triệt các văn bản có liên quan về dạy thêm, học thêm cho toàn thể cán bộ, giáo viên thuộc đơn vị mình quản lý. Giám sát việc chấp hành quy định về dạy thêm, học thêm; xử lý nghiêm các trường hợp giáo viên ép học sinh học thêm dưới bất cứ hình thức nào.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo về chất lượng dạy thêm, học thêm, về thu, chi tài chính; định kỳ tổng kết và báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm với cơ quan quản lý.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này.

Điều 9. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn hoặc phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

(Lưu ý: Các quy định khác liên quan đến dạy thêm, học thêm không được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Cụ thể: đó là các quy định về giải thích từ ngữ về dạy thêm, học thêm; nguyên tắc dạy thêm, học thêm; các trường hợp không được dạy thêm; tổ chức dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường; yêu cầu đối với người dạy thêm và người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm; hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; thời hạn, gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; đình chỉ hoạt động dạy thêm, học

thêm; việc thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm ngoài nhà trường; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm)/.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

